

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số 50/2022/HS-ST  
Ngày 25-5-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Xuân Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Lương Thị Mỹ Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

S, sinh ngày 04-8-1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà H (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06-3-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành là 16 tháng, đến ngày 07-6-2018 đã chấp hành xong; chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 18-01-2022, tạm giam từ ngày 21-01-2022. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh A; địa chỉ: Đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18-01-2022 S nhận được điện thoại từ số 0868.34X.XXX của một người nam giới tự xưng tên là H (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi đến rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. S đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực đường V, phường C, thành phố L. Sau đó S điều khiển xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 12K5 - XXXX đến chỗ hẹn và gặp đưa cho H 60.000 đồng rồi đứng đợi, còn H cầm tiền và điều khiển xe mô tô 12K5 - XXXX đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Heroine, H quay lại đón S và đến một hiệu thuốc ở đường X1, phường C, thành phố L mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma túy. H đưa cho S cầm 01 gói ma túy heroine rồi đi vào hiệu thuốc, khi S đang cầm gói ma túy ngồi trên xe ô tô đợi H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng số ma túy nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 71/KL-PC09 ngày 19-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,246 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do là người nghiện ma túy và được H nói góp tiền cùng mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã đồng ý góp tiền mua số ma túy trên với mục đích đem về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh A vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Tại lời khai ở cơ quan điều tra thể hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - XXXX bị cáo S sử dụng và bị công an thu giữ là của anh V đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này năm 2008 anh V mua của Công ty D, địa chỉ tại thành phố L với giá 24.000.000 đồng. Đến năm 2015 thì anh V bán lại chiếc xe này cho anh với giá 15.000.000 đồng, hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập giấy tờ, không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ngày 18-01-2022 bị cáo S hỏi mượn xe để đi giải quyết việc cá nhân, anh đồng ý cho mượn. Còn việc S sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng như thế nào anh không hề biết. Ngày 24-2-2022 anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến yêu cầu gì.

Người chứng kiến ông L vắng mặt tại phiên tòa, khai tại cơ quan điều tra: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-01-2022 tại khu vực đối diện số nhà 10, đường X1, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ông được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra một nam thanh niên tên S đang ngồi trên xe mô tô, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của S có 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, S khai là ma túy Heroin, kiểm tra phát hiện thu giữ 02 chiếc điện thoại S để trong túi quần.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 18-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Hiện còn thu và gửi giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, lắp sim số 0356 87Y YYY và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim số 0333 15Z ZZZ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội. Căn cứ lời khai nhận tội và các tài liệu chứng cứ làm rõ tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 15 - 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu PHILIPS do liên quan đến tội phạm; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và người chứng kiến vắng mặt không rõ lý do nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử; tại phiên tòa bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở để khẳng định, ngày 18-01-2022 bị cáo S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,246 gam chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy đủ căn cứ kết luận bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, vì là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Khi phạm tội

bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên có nhân thân không tốt, bản thân sử dụng ma túy, nên năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành là 16 tháng. Nay chưa cai được vẫn sử dụng ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng, không có; về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết bà nội của bị cáo là bà C1 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên không được chấp nhận.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù năm 2017 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không có ý thức rèn luyện để từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục mua và tàng trữ ma túy để sử dụng. Do vậy, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian phù hợp để bị cáo cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 05-4-2022 thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định, vì là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc với H để cùng góp tiền mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - XXXX chủ sở hữu đứng tên là anh V, đã chuyển nhượng cho anh A, nhưng chủ xe không biết bị cáo mượn xe để sử dụng vào hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp, đúng quy định.

[11] Đối với nam thanh niên tên H dùng số điện thoại 0868.34X. XXX gọi cho bị cáo rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, do bị cáo không biết lai

lich cụ thể, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 07 ngày 21-3-2022 nhưng chưa có kết quả, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-01-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy Heroine (ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có số thuê bao 035.687.5677, số Imei 1: 868837020501322.

Trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0333.153.709, số Imei: 862251034504610.

*(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-4-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).*

4. Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Xuân Tĩnh**